

Bản án số: **190/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 31/5/2023

V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vương Đăng Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến Lợi**

Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Ánh - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 2 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Kim H, sinh năm 1985 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn PN, xã PC, huyện CM, Thành phố Hà Nội

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Mai P, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn PN, xã PC, huyện CM, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Kim H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H với Chị Nguyễn Mai P, sinh năm 1987 có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 15/12/2012 tại UBND xã PC, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh về chung sống với nhau tại nhà anh ở PC, CM, Hà Nội. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hạnh phúc. Sau đó, chị P đã ra ngoài sinh sống. Vợ chồng sống

ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị P, đề nghị TAND huyện Chương Mỹ giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Nguyễn Mai P.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là: cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 08/8/2014; cháu Nguyễn Kim K, sinh ngày 05/12/2017. Hiện tại cả hai cháu đều đang ở cùng với Anh H và bà nội. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trâm A và cháu K. Anh H tự nguyện không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn Chị Nguyễn Mai P: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị P tại nơi cư trú theo đúng quy định nhưng chị P không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn, không cung cấp chứng cứ và trình bày quan điểm của bị đơn, không tham gia tố tụng theo quy định.

Bà Lê Thị Teo là mẹ đẻ của Anh H trình bày: Anh Nguyễn Kim H, sinh năm 1985 và chị Nguyễn Mai P, sinh năm 1987 có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn và được gia đình hai bên tổ chức hôn lễ theo phong tục truyền thống. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống với nhau tại nhà bà T ở Thôn PN, xã PC, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Anh H, chị P sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Sau đó chị P đã nhiều lần bỏ nhà ra ngoài sống riêng. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trước đó chị P cũng đã 02 lần bỏ nhà đi, được gia đình khuyên giải chị P đã về nhưng hai vợ chồng vẫn không hòa hợp được với nhau. Chị P thỉnh thoảng mới về nhà hỏi han con cái, không quan tâm gì đến chồng và gia đình nhà chồng. Nay Anh H xin ly hôn chị P, bà Tề đề nghị Tòa án giải quyết cho Anh H được ly hôn chị P vì hai vợ chồng đã không còn tình cảm.

Về con chung: Anh H, chị P có 02 con chung: cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 08/8/2014 và cháu Nguyễn Kim K, sinh ngày 05/12/2017. Hiện tại cả hai cháu đều đang ở cùng Anh H và bà. Khi ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao các cháu cho Anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục vì chị P không quan tâm đến các con.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Anh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Nguyễn Mai P. Về con chung: Anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 08/8/2014 và cháu Nguyễn Kim K, sinh ngày 05/12/2017. Anh tự nguyện không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho anh Nguyễn Kim H được ly hôn Chị Nguyễn Mai P; Về con chung: giao con chung là cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 08/8/2014 và cháu Nguyễn Kim K, sinh ngày 05/12/2017 cho Anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị P; Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Bị đơn Chị Nguyễn Mai P cư trú tại xã PC, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn Chị Nguyễn Mai P đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng tuy nhiên chị P vắng mặt không có lý do chính đáng. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Kim H và Chị Nguyễn Mai P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 15/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện CM, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa Anh H và chị P là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của Anh H, kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống, giữa Anh H và chị P thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Trước yêu cầu của Anh H xin ly hôn, chị P không hợp tác làm việc, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Anh H và chị P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn

nhân không đạt được. Yêu cầu của Anh H xin ly hôn chị P là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Anh H và chị P có 02 con chung là cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 08/8/2014 và cháu Nguyễn Kim K, sinh ngày 05/12/2017.

Xét việc xin nuôi con chung thấy: Xét thấy cháu Trâm A đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng ở với bố. Mặt khác, Anh H có công việc và thu nhập ổn định. Hiện tại cháu Trâm A và cháu K đang ở với bố từ năm 2020 đến nay. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, đảm bảo các cháu có cuộc sống ổn định cần giao cháu Trâm A và cháu K cho Anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H tự nguyện không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P đến khi có sự thay đổi khác.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.5. Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Kim H được ly hôn Chị Nguyễn Mai P.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 08/8/2014 và cháu Nguyễn Kim K, sinh ngày 05/12/2017 cho anh Nguyễn Kim H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Trâm A, cháu K đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Mai P có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của Anh H không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P đến khi có sự thay đổi khác.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phân ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0076550 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, anh Nguyễn Kim H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Mai P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận

- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã PC, huyện CM, TP. Hà Nội;
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vương Đăng Khoa